|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KSND TỐI CAO  **VIỆN KSND TỈNH LẠNG SƠN**    Số: **15**/QĐ-VKS-VP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Lạng Sơn, ngày 30 tháng 10 năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc tặng Giấy khen của Viện trưởng VKSND tỉnh Lạng Sơn**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng năm 2003 được sửa đổi bổ sung năm 2005 và năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2019/TT-VKSTC ngày 14/5/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Kiểm sát nhân dân được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2020/TT-VKSTC ngày 15/12/2020;*

*Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tặng Giấy khen cho **03** tập thể và **13** cá nhân của các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn có thành tích trong phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và kế hoạch 5 năm (2021 - 2025) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng *(có danh sách kèm theo).*

**Điều 2.** Tiền thưởng kèm theo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ và các tập thể, cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như điều 3;  - Vụ TĐ-KT, VKSND tối cao (thay b/c);  - Hội đồng TĐ-KT, VKSND tỉnh;  - Các đ/c lãnh đạo Viện;  - Lưu VT./. | **VIỆN TRƯỞNG**  **Hồ Thị Lan Anh** |

**DANH SÁCH**

**TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG GIẤY KHEN CỦA VIỆN TRƯỞNG**

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số* ***15****/QĐ-VKS-VP ngày 30/10/2023*

*của Viện trưởng VKSND tỉnh Lạng Sơn)*

**I. Tập thể (3)**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. | Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn; |
| 2. | Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn; |
| 3. | Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. |

**II. Cá nhân (13)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. | Hoàng Xuân Hữu | Kiểm tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn; |
| 2. | Nguyễn Thị Khanh | Phó Trưởng phòng 1, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn; |
| 3. | Vy Thị Thu | Kiểm sát viên Sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn; |
| 4. | Hoàng Quyết Tiến | Kiểm tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn; |
| 5. | Nguyễn Thị Phương Mai | Kiểm sát viên Sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn; |
| 6. | Nguyễn Thu Hồng | Kiểm sát viên Sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; |
| 7. | Phạm Văn Tiến | Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; |
| 8. | Nông Hải Yến | Kiểm tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; |
| 9. | Hứa Thùy Nga | Kiểm sát viên Sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; |
| 10. | Nguyễn Thị Trang | Kiểm sát viên Sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn; |
| 11. | Lâm Văn Tài | Kiểm sát viên Sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn; |
| 12. | Lô Thị Yến | Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn; |
| 13. | Đoàn Đức Trọng | Kiểm sát viên Sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. |

**PHỤ LỤC**

**TIỀN THƯỞNG CHO TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG GIẤY KHEN**

**CỦA VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số* ***15****/QĐ-VKS-VP ngày 30/10/2023*

*của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

Tiền thưởng cho mỗi tập thể được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tặng Giấy khen là 1.080.000 đồng (Một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) và mỗi cá nhân là 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng).